

Tôn thât Quý

Kính gửi :

Ngày 26-04-1999

Bà Khúc-Minh-Thơ
Chủ tịch HGDTNCTVN

Trân trọng kính nhờ Bà và Quý cơ quan dốc lòng khai thác và can thiệp cho bạn của chúng tôi tên :

Ngô kim Luyện sinh ngày 10-04-1945 tại Việt Nam

Địa chỉ cư ngụ 236 Bạch Đằng, Huế Việt Nam.

Hồ sơ xin di Mỹ số HO 32/610 được gọi phỏng vấn vào ngày 12-09-94 nhưng bị từ chối.

Ngày 26-09-1994 anh có viết đơn gửi đến trường toán Sĩ quan phỏng vấn tại thành phố Hồ chí Minh Việt Nam nhưng đến nay vẫn chưa được tin.

Hiện nay anh và vợ + 06 con vẫn chờ đợi với hy vọng sẽ được tái phỏng vấn để được định cư tại Mỹ, vì anh hội đủ điều kiện.

Kính nhờ Bà và Quý cơ quan thương tịnh giúp đỡ cho trường hợp của bạn tôi cùng gia đình vì kếm may mắn nên đã bị kẹt lại một cách oan uổng.

Thân thât xin đa tạ.

-Xin định kèm hồ sơ

Kính thư,

Ton that ton

Tôn thât Quý

THE IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
OF THE UNITED STATES OF AMERICA

Dear/Kính gửi NGO KIM LUYEN + WIFE
+ 6 CHILDREN : IV# 11321670
(ODP applicant/Tên người đăng ký)

1) We regret we are unable to approve your application for refugee resettlement admission to the United States.

To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, all applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from entry into the United States under other sections of law.

During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence, documentation, and/or an accumulation of detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

2) You may be eligible for Public Interest Parole (see attached letter).

3) We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:

3a) Married sons and daughters (of former re-education camp detainees who are eligible as refugees) must have approved petitions filed on their behalf, or on behalf of their spouse, by a sibling or closer relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3b) Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relations currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3c) Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Parolees are allowed to accompany their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

3d) _____

Carol Arez-Macias, Jr.

Officer of the US Immigration and Naturalization Service
Viên Chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch Hoa Kỳ

U.S. INTERVIEW TEAM	
12 SEP 1994	
Date/Ngày	
HO CHI MINH CITY	
INS-1	

SƠ ĐI TRÚ NHẬP CƯ VÀ NHẬP TỊCH HOA KỲ

1) Chúng tôi rất tiếc chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tái định cư tại Hoa Kỳ của Ông/Bà dữ dội.

Để được tái định cư tại Hoa Kỳ như một người tị nạn, người nộp đơn phải hội đủ định nghĩa do luật pháp qui định về người tị nạn có trong điều khoản 101(a)(42) của Đạo Luật Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch đã được bổ sung sửa đổi.

Điều tị nạn chỉ có thể được chấp thuận nếu người nộp đơn đưa ra những lời khai bị ngược đãi đáng tin cậy, hoặc những lời sở bị ngược đãi thấy rõ, vì lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, hội viên của những nhóm hội họp đặc biệt, hoặc phát biểu ý kiến chính trị. Thêm vào đó, những người nộp đơn xin tị nạn ở Hoa Kỳ phải chứng minh không bị loại ra khỏi sự nhập cư Hoa Kỳ do những điều luật khác nêu.

Trong khi được phỏng vấn bởi viên chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch (INS), những lời khai về sự, người bị ngược đãi và sự sở bị ngược đãi thấy rõ đã được duyệt xét lại. Ngay lúc đó, Ông/Bà đã có cơ hội để đưa bằng chứng, tài liệu, và những chi tiết góp phần quan trọng nhất cho lời chứng về những sự kiện, hoặc hoàn cảnh để bồi lúc thêm cho lời khai bị ngược đãi hoặc sự sở bị ngược đãi thấy rõ.

Sau khi đã duyệt xét cẩn thận sự tuồng trình về những sự kiện và hoàn cảnh xung quanh, chúng tôi đã quyết định rằng Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn tị nạn.

2) Ông/Bà đủ tiêu chuẩn theo diện Tạm Dung Vì Công Ích (PIP) (coi thứ định kèm).

3) Chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tái định cư vào Hoa Kỳ theo diện Tạm Dung Vì Công Ích (PIP) bởi vì Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn đã được chỉ định sau đây:

3a) Con trai và con gái đã có gia đình (của cựu cải tạo viên đã được chấp thuận là người tị nạn) phải có đơn xin đã được chấp thuận do anh em hoặc thân nhân gần, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ nộp, bảo lãnh cho họ hay cho vợ/chồng họ và thân nhân cũng ưng thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ, rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tạm dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3b) Cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư không đủ tiêu chuẩn ở tình trạng tị nạn có thể được coi như là người tạm dung vì công ích nếu họ có anh em hoặc thân nhân gần hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ ưng thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tạm dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3c) Những người còn độc thân của cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư đã được chấp thuận là người tạm dung vì công ích, chỉ được phép di theo cha mẹ tới Hoa Kỳ nếu những người con này dưới 21 tuổi.

Please see the reverse for an English translation
(Xin coi bản dịch tiếng Anh ở mặt sau)

Embassy of the United States of America



NGO KIM LYGEN.
236 BACH DANG.
HUE
BINH DRI THIEN.

Bangkok, Thailand

21 May 90

Reference: IV. 266819 (Y)

NGO KIM LYGEN

Dear Sir/Madam:

We have received your application and have opened a file for you. Your file (IV) number is listed above. Please mark this number on all documents and correspondence you send to us.

The following is a list of documents which are needed to complete our file. Before your case can be considered further, we must have these documents.

Family Documents

- A copy of your birth certificate and the birth certificates of each member of your family.
- A copy of your marriage certificate (if there was a previous marriage we will also need, as appropriate, a death certificate or divorce decree to show the marriage was legally terminated).
- A copy of each person's Vietnamese ID card.
- A photo of each person.

Employment Documents

- Photocopies of papers that show you worked for the U.S. Government or a U.S. organization. Papers that show you worked closely with U.S. officials or U.S. programs while working for the Vietnamese Government or serving in the Vietnamese Military before April 30, 1975. Papers that show you went to school or had training in the U.S. or in another country under U.S. sponsorship.

These papers could be personnel actions, payroll slips, certificates, diplomas, ID cards, travel orders, and the like. Also send the names of American supervisors or advisors, as well as copies of any letters you may have received from them.

- If you or a member of your family had been in re-education, send a copy of the release certificate.
- If you have a close relative in the United States or in another country send us the name and address of that relative, and tell us how the person is related to you.

NOTE: Your legal spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you to the United States.

You should collect these documents and send them to us. If you have already submitted some of these documents, you may wish to forward copies of them again to ensure that the copies will be included in our file.

In addition to submitting the required documentation, you should apply for Exit Permits. We must stress the fact that even when our file is complete, it is still the decision of the Vietnamese authorities whether or not you will be permitted to depart. This office has no influence over decisions by the Vietnamese authorities regarding the issuance of Exit Permits. Therefore, all efforts to obtain Exit Permits must be made by you.

Please inform us of any change of address or telephone number, for either you or your relatives in the U.S., and always write the IV number (five or six digits) on your letter.

This letter is not being sent to you because we have already reviewed our file for you, but rather to inform you that we have established a case file and to tell you the IV file number. After you have submitted all the required documentation, we will then be able to complete our file. If any other information or documents are needed, we will contact you when we review the file. Please do not write to us unless it is to report a change of address, or to tell us you have obtained Exit Permits; in that case, send us the Exit Permit numbers.

Sincerely,



Orderly Departure Program
127 Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

From: Luyen Kim Ngo
236 Bach Dang
Hue – Vietnam

March 30, 1999

Mr. Dewey Pendergrass
Director, U.S. Orderly Departure and Humanitarian
operations program.
BOX 58 – American AmBassy
APO AP 96546
Reporter: Case HO 32 / 610
Interview date: Sept 12, 1994

Dear Mr. Pendergrass.

My name is Luyen Kim Ngo, DOB April 10, 1945 in Vietnam. Before April 30, 1975 I was an officer of ARVN. My military base in Hue City.

– Training at Fort Benning, Georgia USA for 6 months (from October 12, 1969 to April 17, 1970).

Due to an Unexpected surrender of the government of the Republic of Vietnam, I became a POW on April 5, 1975. Our former South Vietnamese Comrades Who had been detained in the So-Called, reeducation Camps because fall of Hue and Danang City was under Communist rule on March 1975 before the fall of Saigon City on April 1975.

– On April 08, 1976 I was released from reeducation Camps.

– On June 08, 1990 I filled out an application form for me and my family to come to the U.S.A under the term “Humanitarian operations” program the U.S.A would accept and welcome those detainees and their families.

– On Sept. 12, 1994 My Case was denied by an interview officer, but my family and I remain unsure about the reason for the denial when the evidence of Compliance seems so compelling.

– On Sept. 26, 1994 I have written a letter to the interview team in Ho Chi Minh City to request an assistance in my Case. Until now, I still didn't received any response for me and my family to go to the U.S.A.

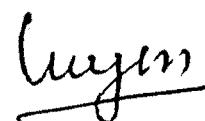
I'm writing this letter to you and the interviewing officer of the U.S “Humanitarian operations” program to put a human face on this matter, which so affects my family and I still left behind in Vietnam.

On the behalf of the family, I thank you for your consideration of this case.

Very truly yours

Enclosures:

- Training at Fort Benning U.S.A
- Release from reeducation Camps
- Application copy Denial Form
- Letter to the U.S. interview team
- Leader on Sept. 26, 1994.



Luyen Ngo Kim

August 1998

INS Interviewer
Orderly Departure Program
C/o : Mr Eldon Hager. JVA/ODP
Re : HO Case No, IV 266219, H32 - 610

Dear INS Officer,

I would like to request a review of my case. I was denied admission to the U.S as a refugee on the ground that I do not meet the statutory definition of refugee in INA Section 101(a) 42. The basis for my request for a review is that I was not aware of the special evidentiary procedure for implementing the Lautenberg Amendment Section 559D of Public Law 101 - 167 for adjudication of the refugee status of Vietnamese citizens.

In accordance with the procedure established in the INS Guidelines for Overseas Refugee Processing for the implementation of the Lautenberg Amendment, I state that :

1. I belong to the following Lautenberg categories :

- Category b : I was an officer in the armed forces of South Vietnam
- Category e: I was trained in an over six month army class in USA (document)
- Category f : I was re-educated

2. I assert that I have a fear of persecution

3. I assert a "creditible basis for concern" based on persecution that I have experienced as follows :

- I spent over a year in re-education (document enclosed)
- I had a hard time finding suitable work.

Based on the above, I am requesting a review of my case under the Lautenberg Amendment. I was not aware of this statutory provision and therefore did not know that I had to make the above statements in the manner prescribed by the Amendment.

Sincerely,

lk

Ngo Kim Luyen
236 Bach Dang St
Hue - Vietnam

NGO KIM LUYEN
IV.266219/II.32.0610
236 BACH DANG

Hue, February 1st 1999

To: - Director US ODP in Bangkok, Thailand
Director US/INS in Bangkok, Thailand.

Subject: Request for reconsideration, refugee status II.32.0610

Dear sir,

I, the undersigned: **Ngo Kim Luyen**,

Date of birth: April 10 1945.

At Thua Thien Hue Province

Current address: 236 Bach Dang street - Hue city.

Position before 75: ARVN'S Forces officer.

In the 1991, I have sent a applicant to the both US ODP office and SRVN'S Immigration Department to request for resettlement in the USA as informations decided of 2 governments USA - SRVN through humane policy.

The US ODP in Bangkok - Thailand have opened a file to my case, a former detainee of the south Vietnamese government with the IV N° II.32. 0610.

My case was interviewed by the US/INS officer at Ho Chi Minh city on September 12 - 1994, and it denied.

Previously, I would like to thank your offices about a correspondence November 3 - 1998 concerning my ODP case. I also really appreciate efforts of the US ODP especially and humane policy to the ARVN'S detainees in last couple of years.

Dear sir

The US/VOA on January 1st 1999 at 06.15 AM has indicated that US ODP will be ended by the 30th September 1999 and the US government ODP will be reconsidered all refugee applicants of ARVN'S former detainees, purposing is to help, give them a good opportunity to leave Viet Nam under the ODP. Therefore, I would like very much to send this request to ask for review and your reconsideration to my case as soon as possible.

In the meantime, May I sent you with best wishes, and I would like to respectfully thank you for your help. I look forward to hearing from you soon.

Respectfully,

he

Ngo Kim Luyen

United States Senate

WASHINGTON, DC 20510-2203

October 16, 1998

Dr. Trinh D. Nguyen
President
Vietnamese Association of Michigan
500 West Lenawee Street
Room 236
Lansing, Michigan 48933

Dear Dr. Nguyen:

Thank you for contacting my office regarding your concern with the cases for My Dung Pham Bui, Chi Kim Ngo, Joseph Tran and Em Van Huynh.

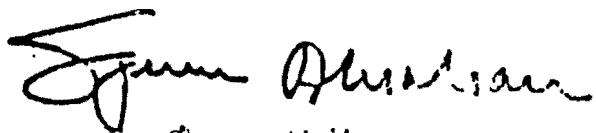
In an effort to be of assistance my office has contacted the American Embassy in Bangkok, Thailand on your behalf. I expect no action to be taken on this matter which would be inconsistent with existing rules and regulations, or that could be construed as inappropriate or unfair.

As your Senator, I appreciate your bringing this matter to my attention. My office will be in touch with you as soon as we receive a response to my inquiry.

In the meantime, please do not hesitate to contact Ms. Kristin LaMendola at the address and phone number checked below with any additional questions or comments.

With best wishes.

Sincerely,



Spencer Abraham
United States Senate

SA/kdl
enclosure

PLEASE RESPOND TO THE OFFICE MARKED BELOW:

GRAND RAPIDS
3738 28TH STREET, SE
GRAND RAPIDS, MI 49512
(616) 975-1112

LANSING
200 NORTH CAPITOL AVENUE
LANSING, MI 48933
(517) 484-1984

MARQUETTE
292 W 1ST WASHINGTON ST #31
MARQUETTE, MI 49855
(906) 726-9466

SAGINAW
301 E. GENESSEE ST #100
SAGINAW, MI 48607
(517) 752-4400

SOUTHFIELD
26222 TELEGRAPH RD #200
SOUTHFIELD, MI 48034
(248) 350-0510

PRINTED ON RECYCLED PAPER

Lansing March 25, 1997

From: Chi Kim Ngo

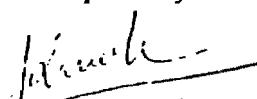
To: The Honorable Spencer Abraham
Senator of The United States
26222 Telegraph Rd. Room 200
Southfield, Michigan 48034

Dear Sir

My name is Chi Kim Ngo, I am residing at 236 Bach Dang St. Hue, Vietnam. I write you this letter on behalf of my brother, Luyen Kim Ngo, who is living at 236 Bach Dang St. Hue, Vietnam. My brother was an officer of former South-Vietnamese Army; he did his special training at Fort Benning in Georgia in April 1970 as an infantry officer. After the North-Vietnamese communists took over the city of Hue in 1975 just one month before Saigon (now Ho Chi Minh City) fell in 4/30/1975, he was captured and put in concentration camp and was released in 1976 under closed surveillance because he had his military training in USA. My brother and his family, IV# 1132 / 610, had an interview with US interview team in 09/12/1994 and was refused because he was captured and imprisoned by the communists before April 1975. This does not make sense to me because the city of HUE fell to the North-Vietnamese before Saigon. I would like to ask your mercy to intervene with the American Embassy in Bangkok to reopen the file of my brother and his family, so they can be treated fairly and they will be no longer persecuted by the communist Vietnamese government, because of being trained as an officer in USA. Included are copies of my brother's military training in Georgia and proof of his family interview with US interview team.

Thank you very much. Your help is deeply appreciated.

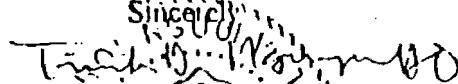
Respectfully



Kim Chi Ngo

This case has been reviewed in detail,
the story is very true. Please take it in
your consideration.

Since


Dr. Trinh D. Nguyen, President of
the Vietnamese Association of Michigan



LANSING 10-25-98

From: KIM CHI NGO

To: DIRECTOR ODP OFFICE
MR: ELDON HAGER JVAODP
USA EMBASSY THAILAND
BOX 58 APO. AP 96546

Dear Sir or Madam:

My name is Kim Chi Ngo, I am a citizen of the U.S.A. (certificate # 23919520). I am residing at [redacted]. I write to you this letter on behalf of my brother, Luyen Kim Ngo. Who is living at 236 Bach Dang street, Hue Vietnam. My brother was an officer of the former South Vietnam Army, he did his special training at Fort Benning in Georgia on April 1970, as an infantry officer. After the North Vietnam Communist took over the city of Ilue in 1975, just one month before Saigon (now Ho Chi Minh City) fell in 4-30-75. He was captured and put in the concentration camp on April 5, 1975, and was released on April 8, 1976 (he was in concentration camp for one year and Three day). Under closed surveillance because he had his military training in U.S.A. My brother and his family IV # is 266219 (7) II 32/610, had an interview with the U.S. interview team on September 12, 1994 and was refused because he was captured and imprisoned by the communist before April 30,1975. This does not make sense to me because the city of Hue fell to the Vietnam Communist before Saigon over one month. I would like to ask your mercy to reopen the file of my brother and his family, so they can be treated fairly and they will be no longer persecuted by the Vietnamese Communist government, because of being training as an officer in the U.S.

I would like to name the two officers of the former South Vietnamese Army, who were also captured and put in concentration camp at the same time and same place with my brother they are now the citizens of the U.S.A.

1. Niem Van Phan, U.S. citizen, certificate # 23919521. Residing at

2. Bong Quang Tran, U.S. citizen, certificate # 23505671. Residing at

Thank you very much, your help is deeply appreciated. All the details of the story above are very true.

Respectfully,

Niem Van Phan



Bong Quang Tran



Kim Chi Ngo



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

GIẤY XÁC NHẬN

Huế, ngày 21 tháng 11 năm 1997

- Căn cứ vào giấy phóng thích số 995 do Tổng trại 1 cấp ngày 08 tháng 04 năm 1976.
- Xét đơn đề nghị ngày 20 tháng 10 năm 1997 của Ông Ngô Kim Luyện.

Đồn Công An Phường Phú Hiệp - TP Huế xác nhận :

Ông : NGÔ KIM LUYỆN

Sinh ngày: 10 tháng 04 năm 1945

Nơi sinh : Hương Vinh - Hương Trà - Thừa Thiên Huế

Trú quán : 236 Bạch Đằng - Huế

Cấp bậc, chức vụ trong chế độ cũ : Thiếu úy - Huấn luyện viên.

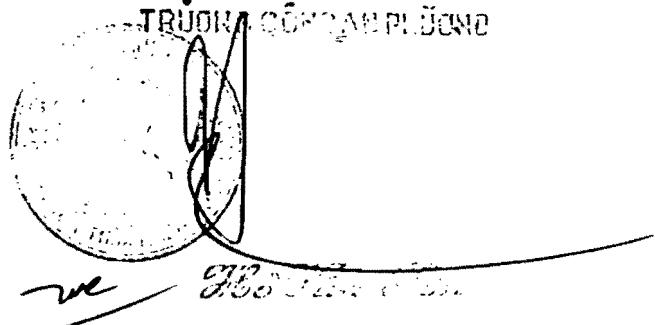
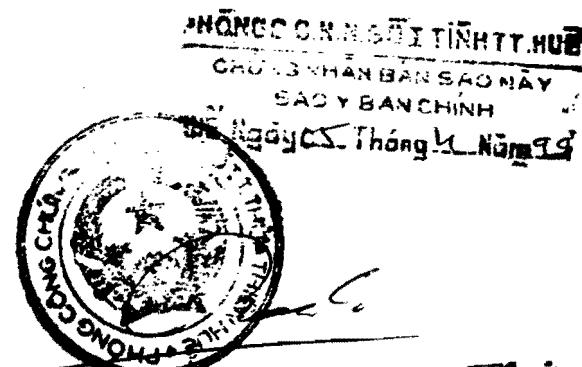
Đã học tập cải tạo từ ngày 05 tháng 04 năm 1975 (trước ngày 30 tháng 04 năm 1975).

Lý do học tập : Sĩ quan chế độ cũ.

Ông Ngô Kim Luyện học tập cải tạo trước ngày 30 tháng 04 năm 1975 là vì Huế và Đà Nẵng được giải phóng vào cuối tháng 3/1975.

Nay Công an phường Phú Hiệp xác nhận sự việc trên để cho ông Luyện bồ túc hồ sơ.

Đồn Công An Phường Phú Hiệp - TP Huế



Thứ trưởng
Công an

BỘ NỘI VỤ
TỔNG CỤC I.
CỤC HỒ SƠ AN NINH.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.
-000-

số: 4247 /XN

TP: Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 7 năm 1994

GIẤY XÁC NHẬN

- Căn cứ vào hồ sơ lưu trữ tại Phòng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế
- Xét đơn đề nghị ngày 01/7/1994 của Ông, bà Nguyễn Kim Luyến

Cục Hồ sơ an ninh Bộ Nội Vụ xác nhận:

Ông, bà Nguyễn Kim Luyến

Sinh ngày 10/4/1945

Nơi sinh: Huyện Địnhizza, Thừa Thiên Huế

Trú quán: 236 Phan Đăng Huệ

Cấp bậc, chức vụ trong chế độ cũ: Thiếu úy - huấn luyện viên

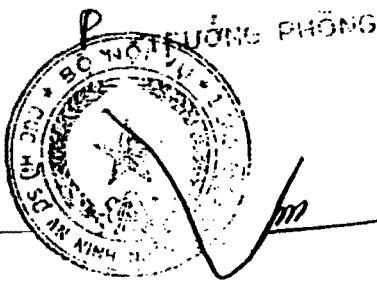
Đã học tập cải tạo từ ngày 05 tháng 4 năm 1975

đến ngày 08 tháng 04 năm 1976

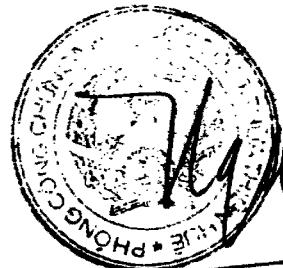
- Lý do học tập cải tạo: Sĩ quan chế độ cũ

...NGOÀI HỘ KHẨU TỈNH TT.HUẾ
CHUNG THÀNH BẢN SAO NÀY
SẠCH SẼ CHÍNH XÁC
ĐẾN Ngày 25 Tháng 4 Năm 1994

T/L CỤC TRƯỞNG CỤC HỒ SƠ AN NINH



ĐẠI UY: Nguyễn Văn Tuân



Nguyễn Văn Tuân
Chánh Văn phòng

DƠN VI TỔNG
TRẠI 1
Số... 995...

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc lập - Dân chủ - Hòa bình - Trung lập

GIẤY PHÓNG THÍCH

Họ và tên: NGÔ KIM LUYỆN

Bí danh: KHÔNG

Ngày tháng năm sinh: 10/14/1975

Nguyên quán: làng Thủ Lại, Hướng, Hướng Vinh, Hướng Trà, Thủ Thiêm
Trú quán hiện nay: Số 1/6 KIỆT 1 đường Thủ Lãnh Quận 2 Huế

Ngày đi lính: 26/3/1965 Đơn vị: Trung Tá Huân Luyện
Đóng B.A.
Số lính: 65/205.719

Cấp bậc: Thiếu úy Chức vụ: Huân Luyện viên

Đã qua giáo dục từ ngày 5 tháng 4 năm 1975

đến ngày 8 tháng 4 năm 1976, tại:

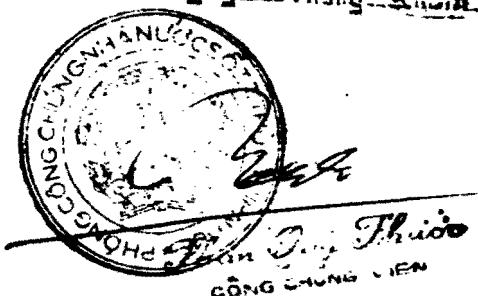
- Hồi càn: ngày 5/4/1975 đến 1/5/1975
- Hoà cầm: ngày 1/5/1975 đến 3/7/1975
- Tổng Trại 1 Ngày 3/7/1975 đến 8/4/1976

Nay được phép trở về nơi cư trú hiện nay làm ăn
theo quyết định số 67/CT, ngày 2 tháng 7
năm 1976 của Chính Trị Xã Thị trấn Thiệu.

Đề nghị Ủy ban nhân dân cách mạng địa phương
tiếp tục giáo dục và xét quyền công dân theo quy
định chung của Nhà nước.

Ngày 9 tháng 7 năm 1976
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VI

PHÓNG THÍCH CỘNG HÒA
CHỦ NGHĨA DÂN SÁO NAM
BẮC TỈNH THIỆU
HUE Ngày 05 tháng 4 năm 1976



Đối Cửu Lượng & Nhị
Lý Sĩ Tôn

6-5-76

NHỮNG QUY ĐỊNH CHO NGƯỜI
GIỮ GIẤY PHÓNG THÍCH

1. Phải xuất trình giấy phóng thích và nạp giấy cam đoan cho chính quyền cách mạng xã, phường nơi cư trú hiện nay.
2. Phải tuân theo luật lệ, chế độ quy định của các cấp chính quyền cách mạng.
3. Giấy này không thay thế cho giấy thông hành. Để đâu phải xin giấy phép của chính quyền địa phương nơi cư trú.
4. Không để cho người khác dùng giấy này. Nếu bị bắt phải báo ngay với cơ quan an ninh nơi bắt và chính quyền nơi cư trú biết.

5. Khi lùy hanh nhân dám khai manh các điều

nhập, phải đến đúng quy định.

Xác nhận

10/5/76 Kính thưa

Thị trưởng

10/5/76

Đã đọc

Đã ký

Đã cấp tiền ăn, tiền tàu xe và đến nhà và mang theo các trang phục du lịch phát tại trại.

ĐỒNG HỒ THIẾT KẾ
CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM

Đoàn lèp-Dân chủ-Hòa bình-Trung lập

Số 99

GIẤY PHONG THÍCH

Họ tên: **NGÔ KIM LUYỄN**

Điểm: **KHÔNG**

Nghị hàng năm sinh: **10/14/1975**

Nguồn quán: **làng Nhài Hưởng, Hướng Trí, Hướng Trà, Phù Thiện**
Trùm hiện nay: 554 Khoa Khoa Hristo, đường Chí Lăng, thành phố Huế.

Ngày lính: **26/12/1965** Binh số: **Trung Tá Huân Lực**

Số lính: **65/205.719**

Cấp bậc: **Thiếu úy** Chỗ trú: **Huân luyên viện**

Trả về gián due từ ngày 5 tháng 4 năm 1975

Đến ngày 8 tháng 4 năm 1976, tại:

- số 54, ngay 1/4/1975 đến 1/5/1975

- số 554, ngay 1/5/1975 đến 3/7/1975

- Số 3/7/1975 đến 8/4/1976

Nay luyệ: **phép tự** và **nhập** trú hiện nay là **nhà**

the quyết định số 10/1976 ngày **2 tháng 4**

năm 1976 của **Đại tá Trưởng ban/Chiefs**

Boghi Ủy ban thành lập cách mạng địa phương
để lựa chọn due và xét quyền công dân theo quy
định chung của Nhân dân.

Ngày 1 tháng 5 năm 1976

THỦ TRƯỞNG BỘN VI

Hoàng

CÔNG AN TỈNH THÀNH HUẾ

Điền nhau sang: № - Séc. Suyết

Đến tháng 10 năm 1945, Ban hành 1945
Bản tin năm 1945 hàn giao trung bộ may chín giao, sau đó
đến tháng 10 năm 1945, Ban hành 1945
Bản tin năm 1945 hàn giao trung bộ may chín giao, sau đó

Đa Cấp Móng Nhím 55995. Cố định trại 1 gác khu 5 là tinh vĩ
đến 2000m trên mực nước biển. Cố định trại 2 gác khu 6 là tinh vĩ
đến 2000m trên mực nước biển. Cố định trại 3 gác khu 7 là tinh vĩ
đến 2000m trên mực nước biển.

Done, this 06th day of June 1999
PHO GIAN DOC



Teung-ta: Beach Grotto

NHỮNG QUY ĐỊNH CHO NGƯỜI GIỎ GIÁY PHÓNG THỦCH

1. Phai xuát trình giấy phóng thích và nồng độ của
doan cho chính quyền cách mạng, 18, phong nong
trú hiện nay.
2. Phai khao theo luật lệ, ché độ quy định của
chinh quyền cách mạng.
3. Giấy này không thay thế cho giấy thay đổi
cán phai xin giấy phép của chinh quyền địa phương
của trại.
4. Khoang đê cho người khác dùng giấy này. Nếu
muốn phai bao ngay, với cõi quan an ninh để mât và
chinh quyền binh, ex trai bao.

18-4-30

Đến năm 1954 theo edictum

United States Army Infantry School



Be it known that

Aspirant Ngo Kim Luyen

has successfully completed the
Infantry Officer Candidate Course
at this institution and that in testimony
thereof he is awarded this

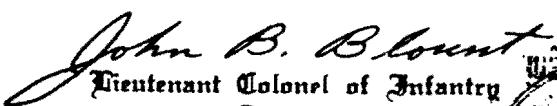
Diploma

Given at Fort Benning, Georgia, on this the
17th day of April, nineteen hundred and seventy

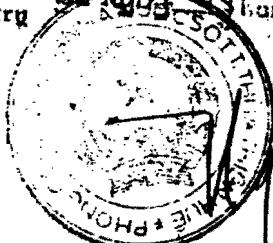

Major General, USA

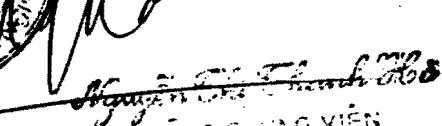
Commandant

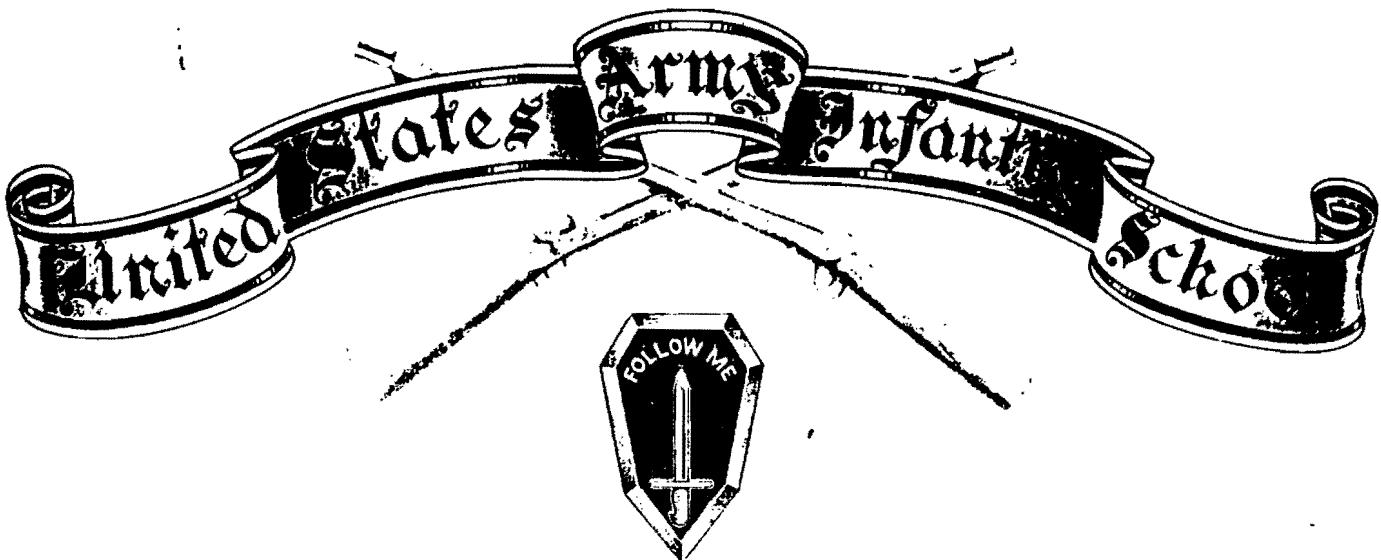
PHÒNG CÔNG SỐI THỦ THỦ
CHUNG KHẨU BẢN SÁCH NĂM
SAU Y BẢN CHÍNH


John B. Blount
Lieutenant Colonel of Infantry
Secretary


Sidney B. Berg
Brigadier General, USA
Assistant Commandant




Nguyễn Văn Thành
THUỘC HỘ KHẨU VIỆN



To All Who Shall See These Presents Greeting:

Be it known that Ngo Kim Luyen has successfully completed 50 miles of running and is a member of the
"Run For Your Life"
50 Mile Club

Given at Fort Benning, Georgia on
this 14th day of April 1970

John A. Hoefling
Colonel, Inf
Director, Ldrshp. Dept



WE Ngay - ESTABLISHED 1970

HEADQUARTERS
UNITED STATES MILITARY ASSISTANCE COMMAND, VIETNAM
APO San Francisco 96222

MACAG
LETTER ORDERS
NUMBER 9-756

11 September 1969

SUBJECT: Invitational Travel Order Army VS-104-70 (77) (Service)

Grade; Name; Svc No; Branch; US Equiv Grade
Score; Form and Date of 6700 ECL

TO: Sinh Vien Si Quan Nguyen TIN THAO 66/177.125 INF (Off Cnd) (OIC)
91/B/16 Aug 69
Sinh Vien Si Quan Nguyen Van SU 61/100.263 INF (Off Cnd) 81/H/23Aug69
Sinh Vien Si Quan Nguyen Ba LAM 63/409.306 INF (Off Cnd) 74/C/6Sep69
Sinh Vien Si Quan Pham Huu DU 65/203.310 INF (Off Cnd) 74/C/6Sep69
Sinh Vien Si Quan Tran HAP 58/500.464 INF (Off Cnd) 73/H/23Aug69
Sinh Vien Si Quan Tran CHANH 68/121.388 INF (Off Cnd) 73/C/6Sep69
Sinh Vien Si Quan Ta Van SUI 62A/213.780 INF (Off Cnd) 73/C/6Sep69
* Sinh Vien Si Quan Ngo Kim TUYEN 65/205.719 INF (Off Cnd) 72/H/23Aug69

4067 N1B WR70 B121179 2-7-F1 1 18P
(WCN) (GC) (RCN) (MASL ID) (CN) (QS)

1. The individuals listed above, members of the Army of the Republic of Vietnam (ARVN), are authorized and invited to proceed on or about 10 October 1969 from their present stations to the continental United States arriving at Travis AFB, Calif., for the purpose of attending course indicated below:

a. Course, School, and Location (in order of attendance): Infantry Officer Candidate, US Army Infantry School, Fort Benning, Georgia.

b. Reporting Date : 12 Oct 69

c. Ending Date : 18 Apr 70

HACAG
LETTER ORDERS
NUMBER 9-756

11 September 1969

SUBJECT: Invitational Travel Order Army VS-104-70 (77) (Service)

2. The individuals listed herein will report upon arrival in the United States to the Chief Military Traffic Coordinating Office, Allied Liaison Section (Rm 42, Main Terminal Building), Travis AFB, Calif. who will issue a transportation request for travel to Fort Benning, Georgia.

3. Upon completion of training, the students are authorized 15 days leave in CONUS under the provisions of paragraph 2-23(1), AR 551-50. Upon completion of training/leave they will return to Travis AFB for transport to proper station in Vietnam. Commercial transportation authorized when military transportation is not available.

4. Students are not permitted by their government to purchase an automobile after arrival at their first training installation. Students are authorized by their government to travel by POV while in the U.S.

5. No dependents will accompany students, be transported or maintained at US Government expense.

6. The Government of the United States absolves itself from any blame or financial responsibility for injuries received by the individuals listed herein while in transit or undergoing training and any responsibility for any personal or property damage claim resulting from their actions.

7. If the individuals listed herein encounter any difficulties in arranging transportation after arrival in the CONUS, they will contact the Military Traffic Coordinating Office Allied Liaison, Travis AFB Calif., Telephone: Idlewood 7-2211, Ext 3164.

8. Prior to departure from their present stations the individuals listed herein will be required to be medically examined and found physically acceptable in accordance with the health provisions of the Immigration and Nationality Act (McCarran Act Sec. 212A, 1-7, Public Law 414, 82d Cong.); Foreign Quarantine Regulations of Public Health Service, Department of Health, Education, and Welfare, 42 CFR, part 71; and paragraph 2-2, AR 551-50. The Government of the Republic of Vietnam will provide the individuals concerned with sufficient funds in American dollar instruments to meet all expenses while enroute to, and for the first 15 days at, the school. Adequate uniforms as well as appropriate civilian clothing for off-duty wear should be taken. Winter uniforms are a necessity from October through April and may be desirable at other times, depending on the location of training. United States work (fatigue) uniforms, less distinctive insignia, or ARVN field uniforms, are required for field wear or technical work.

HACAG
LITTER ORDERS
NUMBER 9-756

11 September 1969

SUBJECT: Invitational Travel Order Army VS-104-70 (77) (Service)

9. The United States will relieve from attendance at school and request the return to Vietnam, students who violate regulations or who otherwise are a detriment to the class as a whole. The Deputy Chief of Staff for Military Operations, Department of the Army, will be informed when such action is contemplated.

10. Individuals named herein are authorized to transport at MAP expense 100 pounds gross weight of personal baggage to the United States and return. Baggage will accompany the trainee. The carrying of any kind of dangerous articles (hand grenades, tear gas grenades, signal kits, etc.), firearms ammunition, explosive or incendiary ammunition or any kind of explosive device in accompanied or unaccompanied personal baggage aboard military aircraft is prohibited. Retainable instructional material will be shipped in accordance with paragraph 6-23, AR 551-50. No personal effects will be shipped with instructional material. Packages should indicate the name and rank of the student and be forwarded to HQ MACV, Training Directorate, APO San Francisco 96222.

11. Requests for leave, upon completion of course, not authorized in paragraph 3 above will be submitted direct by the individual to the Embassy of the Republic of Vietnam Washington DC 20009. Written approval in English from the Embassy to the individual will constitute approval for leave. Living allowance will not be paid for leave periods in excess of 15 days less travel time. Living allowance will not be paid for leave periods outside CONUS.

12. The mailing address of the individuals indicated herein will be in care of the U.S. Army installation to which they are attached.

13. Upon completion of training and prior to departure from your last duty station in the United States, you should be paid all accrued living allowances under these orders. This payment should include living allowance and a mileage allowance, if applicable, to Travis AFB, Calif. In all cases, the finance officer at Travis AFB or your last duty station is responsible for a review of your entitlements to ensure that you have received final and complete settlement, prior to your departure for Vietnam for all travel allowance due on this order.

14. At 0800 hours, the day after your return to Vietnam, you are to report to the Offshore Schools Branch, CTC/JGS, High Command Compound.

MACAG
LETTER ORDERS
NUMBER 9-756

11 September 1969

SUBJECT: Invitational Travel Order Army VS-104-70 (77) (Service)

15. U.S. Security requirements have been complied with.

16. No training other than that specified in paragraph 1 above will be conducted on the basis of these orders. The Government of the Republic of Vietnam has authorized the individuals to participate in flights in military aircraft during training. Travel by military aircraft on a space available basis is not authorized.

17. Living allowance authorized while in the United States will be in accordance with paragraph 6-27, AR 551-50. The finance officer effecting disbursement of funds will forward one copy of the executed voucher to the CG USARV, ATTN: USA CF&AO, APO San Francisco 96496. Travel and living allowance expenses authorized are chargeable to: 2102020 80-5006 P2100-214 S92118 (2110.3000) CIC: 200 2020 000 92118 0A#70-MV-2-194.

18. Authority: DA Airmail Msg DCSOPS/IA FMT OPS 816 DTG 141925Z May 1969.

FOR THE COMMANDER:

John D. Robb
LYLE D. ROBB
LTC, USA
Asst AG

DISTRIBUTION:

2 DA, DCSOPS/IA FMT, Washington, DC 20310
2 CINCPAC, ATTN: J3A2, FPO 96610
2 CINCUSARPAC, ATTN: GPOP-DT, APO 96558
6 CO, USAHAC, ATTN: AVCB-COMP APO 96243
2 CG, USARV, ATTN: AVHGF-B, APO 96496
6 CO, USA CF&AO, APO 96496
2 CO, 60th Aerial Port Sqdn, ATTN: TPAX-FSLO, Travis AFB, CA 94535
2 CO, MATCO, Travis AFB, CA 94535
1 CG, Sixth US Army, Presidio of San Francisco, San Francisco, CA 94129

MACAG
LETTER ORDERS
NUMBER 9-756

11 September 1969

SUBJECT: Invitational Travel Order Army VS-104-70 (77) (Service)

DISTRIBUTION (Continued)

5 MACV Tng Dir
7 RVNAF CTC
2 MACAG-AO
2 RVNAF AG/JGS, ATTN: Asgmt Sec
1 AG Adv Br (Pers Mgt), MACJ14
2 Sr Adv AFLS
2 Embassy of the Republic of Vietnam, ATTN: RVNAF Attaché, 1875
Connecticut Ave, Bn 921, Washington, DC 20009
3 CG, Third US Army, Fort McPherson, Georgia 30330
2 Sr Adv, II Corps Adv Gp
10 Comdt, US Army Infantry School, Ft Benning, Georgia 31905
2 Sr Adv, IV Corps Adv Gp
50 Ea Indiv - 400

MACAG (11 Sep 69) 1st Ind

SUBJECT: Invitational Travel Order Army VS-104-70 (77) (Service)

HEADQUARTERS, UNITED STATES MILITARY ASSISTANCE COMMAND, VIETNAM, APO
San Francisco 96222, 15 September 1969

Grade; Name; Svc No; Branch; (US Equiv Grade)

Score; Form and Date of 6700 ECL

TO: Sinh Vien Si Quan Nguyen Van SU 61/100.263 INF (Off Cnd) (OIC)
81/H/23Aug69
Sinh Vien Si Quan Nguyen Ba LAM 63/409.306 INF (Off Cnd) 74/C/6Sep69
Sinh Vien Si Quan Pham Huu DU 65/203.310 INF (Off Cnd) 74/C/6Sep69
Sinh Vien Si Quan Tran HAP 58/500.464 INF (Off Cnd) 73/H/23Aug69
Sinh Vien Si Quan Tran CHANH 68/121.388 INF (Off Cnd) 73/C/6Sep69
Sinh Vien Si Quan Ta Van SUY 62A/213.780 INF (Off Cnd) 73/C/6Sep69
* Sinh Vien Si Quan Ngo Kim LUYEN 65/205.719 INF (Off Cnd)
72/H/23 Aug 69

Basic ITO is amended as follows:

a. Delete: Sinh Vien Si Quan Nguyen Tin THAO 66/177.125 INF (Off Cnd) (OIC) 91/B/16 Aug 69.
b. Sinh Vien Si Quan Nguyen Van SU 61/100.263 is designated OIC.

FOR THE COMMANDER:



LYLE D. ROBB
LTC, USA
Asst AG

DISTRIBUTION:

2 DA, DCSOPS/IA FMT, Washington, DC 20310
2 CINCPAC, ATTN: J3A2, FPO 96610
2 CINCUSARPAC, ATTN: GPOP-DT, APO 96558
6 CO, USAHAC, ATTN: AVCB-COMP 96243
6 CO, USA CF&AO, APO 96496
2 CO, 60th Aerial Port Sqdn, ATTN: TPAX-FSLO, Travis AFB, CA 94535
2 CO, MATCO, Travis AFB, CA 94535
1 CG, Sixth US Army, Presidio of San Francisco, San Francisco, CA 94129
5 MACV Tng Dir
7 RVNAF CTC
2 MACAG-AO
2 RVNAF AG/JGS, ATTN: Asgmt Sec
1 AG Adv Br (Pers Mgt), MACJ14
2 Sr Adv AFLS
2 Embassy of the Republic of Vietnam, ATTN: RVNAF Attaché, 1875 Connecticut Ave, Rm 921, Washington, DC 20009
3 CG, Third US Army, Fort McPherson, Georgia 30330
2 Sr Adv, II Corps Adv Gp
10 Comdt, US Army Infantry School, Ft Benning, Georgia 31905
2 Sr Adv, IV Corps Adv Gp 50 Ea Indiv - 400

1. PROOL BRIGADE, USAIS, Fort Benning, Georgia, 31905, 8 Apr 70

TO: <u>Nguyen Van Su</u>	Aspirant	Vietnam
<u>Nguyen Ba Lam</u>	Aspirant	Vietnam
<u>Pham Huu Du</u>	Aspirant	Vietnam
<u>Tran Hap</u>	Aspirant	Vietnam
<u>Tran Chanh</u>	Aspirant	Vietnam
<u>Ngo Kim Luyen</u>	Aspirant	Vietnam
<u>Tu Van Suy</u>	Aspirant	Vietnam

1. Upon completion of Officer Candidate School, course 9-70, you are hereby authorized and invited to proceed to your next duty station in Vietnam. You will start this station o/a 22 Apr 70. You will report to Bldg P3, Rm 42, Travis Air Base, California NLT 0800 on 1 May. You will depart Travis AFB on 3 May flight H2A3 at 0600. ETA in Saigon, Vietnam is 1740 on 4 May 70.

1. Travel pay and allowances will be paid at this station to include 2400 hours round trip.

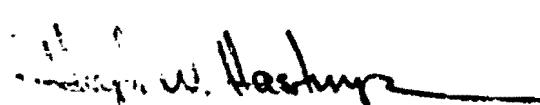
1. 50 lbs instructional material is authorized for shipment to your home country.

1. TR will not be issued for travel to USA. TR will be issued for travel from Travis AFB to Saigon, Vietnam.

1. 5 days leave authorized.

1. REF ID: 2102020 80-5006 P2100-214 (0010.3000) CIC: 200 2020
118 0470-MV-2-194.

2. THE COMMANDER:


Major W. HASTINGS

Adj. to CO, AcG
Adj. to CO, ADT

3. POSITION:

1. (Name) for Allied Div

2. (Name), ATIN: DCSOPS, 2MT

3. (Name), ACSI, Pers Br

4. (Name), Third US Army

5. Comptroller, USAIC, ATIN: Mr. Bennett

6. (Name), Atache, Embassy of Vietnam

7. (Name), USAIC, Mil Fin Svc Cl P Agent CFA

8. F S A, USAIC

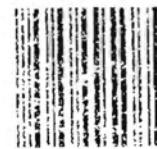
QUY THAT TON

CERTIFIED

Z 597 664 854



UNITED STATES
POSTAL SERVICE



U.S. POSTAGE
PRICE
GRAND JARDIN, MT
49504
APR 21 1999
HMKOUNT

\$2.39
00061676-02

MAIL

3000

22043

- Ngay hien nay
aiu thien my, cat tro
nhan co on hoc my.
- Khi a mai an
tai vay van

322

liem le
nhung 1 nha o
1 nha 8 my non mi
OK

MAY 03 1999